TUẦN 1

THỨ 2

BUỔI SÁNG:

Tiết 2 + 3: Tiếng Việt:

Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 1+2)

Thời gian thực hiện: Ngày 09/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS: Đọc đúng các tiếng trong bài có âm dễ lẫn do ảnh hưởng phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: Cảm xúc háo hức, vui vẻ của các bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có cảm xúc hãnh diện, tự hào khi trở thành học sinh lớp 2, có tình cảm thân thiết, quý mến đối với bạn bè, có niềm vui đến trường, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Gíao viên :** Máy tính, KHBD, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, tranh ảnh.

**2. Học sinh:** SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  \* Hoạt động: Quan sát tranh  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng?  + Em chuẩn bị một mình hay ai giúp?  + Em cảm thấy như thế nào khi chuẩn bị cho ngày khai giảng ?  - GV kết nối, giới thiệu bài, ghi đầu bài  2. Khám phá  \* Hoạt động 1: Đọc văn bản  - GV đọc mẫu toàn văn bản (chú ý giọng đọc, cách ngắt nghỉ hơi)  - Luyện đọc từ khó: GV lựa chọn một số từ:*loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  + GV hướng dẫn cách đọc lời của nhân vật đặt trong dấu ngoặc kép ( GV đọc nhanh, thể hiện cảm xúc phấn khích, vội vàng)  - Luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - Giải nghĩa từ khó:  + GV hướng dẫn giải nghĩa một số từ ngữ trong SGK và đưa thêm một số từ VD:  *tủm tỉm:* kiểu cười không mở miệng, chỉ cử động môi một cách kín đáo; *háo hức:* vui sướng nghĩ đến và nóng lòng chờ đợi một điều hay, vui sắp tới: *ríu rít:* từ diễn tả cảnh trẻ em tụ tập cười nói rộn ràng như bầy chim; *rụt rè:* tỏ ra e dè, không mạnh dạn làm gì đó.  - Luyện đọc đoạn theo nhóm:  - Thi đọc giữa các nhóm  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  \* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.11.  + C1: HS trao đổi nhóm.  - Gọi đại diện nhóm trả lời.  - GV, HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.  + Câu 2 - 3: HS làm việc chung cả lớp  + C2: Bạn ấy có thực hiện được mong muốn đến sớm nhất lớp không ? vì sao?  + C3: Bạn ấy nhận ra mình thay đổi như thế nào khi lên lớp 2 ?  - Gọi HS trả lời, GV nhận xét  + C4: HS trao đổi nhóm 2  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.   1. Luyện tập   \* Hoạt động 3. Luyện đọc lại  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.   1. Vận dụng   \* Hoạt động 2: Luyện tập theo văn bản đọc  Bài 1( Làm việc cá nhân)  - Gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi  - Tuyên dương, nhận xét.  Bài 2 ( Làm việc nhóm 4)  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè.  - Yêu cầu hoạt động nhóm 4  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - Tranh vẽ cảnh ngôi trường, có các bạn HS đang nô đùa. Bạn nhỏ được mẹ đưa đến trường.  - Đồ dùng học tập, trang phục..  - HS trả lời :  - Em cảm thấy rất vui mừng và háo hức  - HS nhắc lại đầu bài  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS nối tiếp luyện đọc.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp đoạn ( 2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - 2 - 3 nhóm nối tiếp đọc bài  - HS lắng nghe  - HS lần lượt đọc.  - HS thực hiện nhóm, chia sẻ ý kiến  - Đại diện lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Đáp án đúng: a, b, c.  - HS trả lời  + Bạn ấy không thực hiện được mong muốn vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đến trước bạn ấy.  + Điểm thay đổi: tính cách, học tập, quan hệ bạn bè, tình cảm với thầy cô, trường lớp, …  - HS làm việc nhóm 2, phân tích tranh, tìm những nội dung trong câu chuyện tương ứng với tranh.  - HS trình bày  + C4: Thứ tự tranh: 3-2-1  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc yêu cầu bài tập  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

BUỔI CHIỀU:

Tiết 3. Toán:

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học song bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

- Thông qua hoạt động quan sát hình vẽ và HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

-Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** SGK, SGV, KHBD, đồ dùng dạy Toán lớp 2.

**2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV nhận xét, dẫn dắt, giới thiệu vào bài  2. Khám phá  - GV giới thiệu: Học Toán 2 chúng ta sẽ tiếp tục học về số, về hình , làm tính cộng, trừ, làm quen với tính nhân, chia; làm quen với ứng dụng của Toán học trong cuộc sống qua các hoạt động như: cân, đo, đong, đếm, xem đồng hồ và xem lịch  - HS làm quen với bộ đồ dùng Toán 2  - GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,....  - GV kết nối, giới thiệu ghi đầu bài  3. Luyện tập  Bài 1 ( Hoạt động cá nhân)  a. Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm vào vở BT  + Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự nào ?  + Dựa vào Bảng 100 có thể đếm bằng những cách nào?  + Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số như thế nào ?  + Nêu các số tròn chục ?  + Nêu các số có hai chữ số giống nhau ?  - YC HS kiểm tra bài cho nhau  b. Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:  - GV gọi hs đọc yêu cầu bài tập  - GV cho hs chữa bài theo cặp đôi  + Số bé nhất có một chữ số là số nào ?  + Số bé nhất có hai chữ số là số nào ?  + Số lớn nhất có một chữ số là số nào ?  + Số lớn nhất có hai chữ số là số nào ?  - GV nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100  Bài 2. (Hoạt động cặp đôi)  a. Số?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu làm VBT  - GV Chữa bài dưới hình thức trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 2 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền 2ô ) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bảng. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất.  - GV nhận xét.  b. Trả lời các câu hỏi  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài  - Chữa bài theo hình thức trò chơi “ đố bạn “ theo từng cặp đôi.  - GV nhận xét, chốt ý: HS phải  xác định được số chục, số đơn vị trong số có hai chữ số, viết số có hai chữ số dưới dạng tổng các số tròn chục và số đơn vị, cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị để vận dụng làm dạng bài trên.  4. HĐ vận dụng  Trò chơi “Hái hoa học trò”:  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.*  - HS lăng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS nhắc lại đầu bài  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm VBT  + Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn  + Có thể đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt….  + Số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn,..  + 10,20,30,40,50,60,70,80,90  + 11,22,33,44,55,66,77,88,99  - HS đổi chéo VBT kiểm tra  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  + HS thực hiện cặp đôi kiểm tra nhau  - HS làm vở ô li  + Số 1  + Số 10  + Số 9  + Số 99  + HS lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm VBT  + Cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm VBT.  + Từng cặp chữa bài  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - Hai nhóm tham gia chơi  - HS lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

THỨ 3

BUỔI SÁNG:

Tiết 1. Tiếng Việt:

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 3)

Thời gian thực hiện: Ngày 10/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS: Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Máy tính để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.

**2. Học sinh:** Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV kết nối, giới thiệu bài.  2. Khám phá  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa A.  + Chữ hoa A gồm mấy nét?  - GV HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  \* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  -GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A đầu câu.  + Cách nối từ A sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  3. HĐ Luyện tập  \* Hoạt động : Thực hành luyện viết.  -YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  4. HĐ vận dụng  - Cho HS chia sẻ bài viết của mình  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -1-2 HS chia sẻ.  - HS nhắc lại đầu bài  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ, lắng nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 2. Tiếng Việt:

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS: Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Máy tính để chiếu hình ảnh của bài học, tranh ảnh.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng dạy học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV kết nối, giới thiệu bài.   1. Khám phá   \* Hoạt động: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.   1. Luyện tập   \* Hoạt động: Nêu cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.  - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  4. Vận dụng  - HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè, …  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nhắc lại đầu bài  - 1-2 HS chia sẻ.  + Tranh vẽ cảnh ở biển  + Trong tranh có bố, mẹ và các bạn nhỏ  + Tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi đá bóng  - HS nói theo suy đoán  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

BUỔI CHIỀU

Tiết 1. Toán:

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học song bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra, qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.Giáo viên:** Bộ đồ dùng dạy Toán lớp 2, KHBD, thẻ Đ/S.

**2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài Tập đếm  - Đếm các số từ 46 đến 63  - Nêu các số tròn chục?  - GV kết nối giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  2. Khám phá  - GV giới thiệu nội dung cần thực hiện trong tiết học  3. Luyện tập  Bài 3: Câu nào đúng, câu nào sai?  - HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm vở BT  - GV chữa bài bằng hình thức giơ thẻ Đ/S  \*- YCHS thảo luận và chia sẻ ý kiến về cách so sánh hai số:  + Muốn so sánh các số có hai chữ số ta làm như thế nào?  + Ngoài cách so sánh trên ta còn cách nào nữa ?  + Yêu cầu HS so sánh cụ thể trên phép tính b, rồi kết luận đ hay s  \*Câu hỏi phát triển năng lực:  + Trong các số đã cho, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?  => GV NX, chốt ý: Khi so sánh các số có hai chữ số, ta so sánh chữ số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị, số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  4. Vận dụng  Bài 4: Ước lượng theo nhóm chục?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - YCHS quan sát tranh, thảo luận  + Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?  + Từ ngữ nào được hai bạn sử dụng khi ước lượng?  - Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách đó cao bằng chừng nào? Tương tự với 2,3 chục quyển sách.  - Yêu cầu hs đếm để kiểm tra lại kết quả sau khi ước lượng ( đếm theo chục sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách )  - Đối chiếu số lượng ước lượng ban đầu: nêu kết quả có 43 quyển sách.  - HS thực hiện các yêu cầu ở câu a, b: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi ước lượng số con trong hình và kiểm tra bằng cách đếm lại:  + Ước lượng số con kiến (trong hình vẽ )theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng)  + Đếm để kiểm tra số lượng và đối chiếu vơi ước lương ban đầu  - GV nhận xét, chốt ý: Cách ước lượng theo nhóm chục:  + Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục  + Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu vì trong cuộc sống không phải lúc nào ta cũng có thể đếm được chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết.  - Trò chơi: “ Ai tinh mắt hơn” cho HS ước lượng nhóm đồ vật qua hình vẽ chiếu trên slide ( 2-3 hình vẽ )  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS hát và vận động theo video bài hát Tập đếm.  - HS nối tiếp đếm  - Hs trả lời: 40,50,60  - HS nhắc lại đầu bài  - HS theo dõi, lắng nghe.  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến:  - HS thảo luận cặp đôi  + số nào đếm trước thì bé hơn  + Ta so sánh số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. - Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị.  + HS trả lời  + HS lắng nghe  + HS đọc yêu cầu  + Cả lớp quan sát  + HS trả lời con số ước lượng theo quan sát bằng mắt  + 10 quyển sách / 1 chục quyển sách  + HS làm động tác giơ 2 tay để mô tả  - HS phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  + Ước lượng theo nhóm chục:bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách  + HS đếm  + HS trả lời số lượng sách có sau khi đếm.  + Trả lời theo ước lượng qua quan sát hình vẽ  + HS đếm và đối chiếu  + HS lắng nghe  - Hs nào giơ tay nhanh nhất ưu tiên gọi chơi  - H nhận xét kết quả bạn chơi |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(NẾU CÓ)

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

THỨ 4

BUỔI SÁNG:

Tiết 1 + 2: Tiếng Việt:

BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 1 + 2)

Thời gian thực hiện: Ngày 11/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS: Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** KHBD,Máy tính để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. Học sinh:** SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - Kể lại những việc em đã làm ngày hôm qua?  - GV kết nối vào bài mới, giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.  2. Khám phá  \* Hoạt động 1: Đọc văn bản  - GV đọc mẫu ( lưu ý giọng đọng, cách ngắt nghỉ hơi)  + Luyện đọc từ khó:  *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  + HDHS chia khổ thơ: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Giải nghĩa từ khó:  vở hồng ( vở hồng không phải là vở màu hồng mà là quyển vở ghi nhiều lời nhận xét hay, nhiều thành tích tốt).  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  \* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi .  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - HD đọc thuộc lòng trên bảng.  - Đọc thuộc lòng trong nhóm 2.  - Thi đọc thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương HS.   1. Luyện tập   \* Hoạt động : Luyện đọc lại  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến thể hiện sự tiếc nuối.  - Nhận xét, khen ngợi.  4. Vận dụng  \* Hoạt động : Luyện tập theo văn bản đọc  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV phân tích mẫu, hướng dẫn HS cách làm.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV phân tích mẫu, hướng dẫn HS cách làm.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  - Gọi HS trình bày kết quả  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hoạt động nhóm kể cho nhau nghe  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi.  C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em.  C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.  - HS đọc thuộc lòng trên bảng.  - HS thực hiện nhóm 2.  - Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - 1HS toàn bài, lớp đọc thầm.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Các nhóm trình bày kết quả.  + Từ ngữ chỉ người: mẹ, con, bạn nhỏ  +Từ ngữ chỉ vật: tờ lịch, lúa, sách vở, bông hồng , ...  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS nối tiếp nêu.  - HS chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4. Toán:

BÀI 2: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )

TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học song bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ), thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài Tập đếm  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  2. Khám phá  - GV nêu nội dung cần thực hiện trong tiết học.  3. HĐ Luyện tập  Bài1: Tính ( Làm việc theo bàn)  - GV HD HS xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm VBT  - Chữa bài theo dãy (nối tiếp mỗi 1hs 1 phép tính )  \* HS thảo luận và chia sẻ ý kiến về các phép tính phần a:  + Các phép tính cộng có điểm gì giống nhau?  + Các phép tính trừ có điểm gì giống nhau?  + Ai có thể lấy VD về phép cộng và phép trừ tương tự như vừa làm?  - Phần b, Cách làm tương tự như phần a  - Khuyến khích HS nêu cách nhẩm:  => GV nhận xét, chốt ý: Để thực hiện nhẩm đúng, nhẩm nhanh các số trong phạm vi 20 chúng ta có thể đếm bớt, đếm thêm hoặc tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị.  Bài 2: Đặt tính rồi tính ( cá nhân)  - GV ghi bài 2, HD HS xác định yêu cầu bài.  + Nêu các bước khi làm tính dọc  + Gọi 2-3 hs nêu cách thực hiện  - Yêu cầu HS làm vào vở  + Cho hs đổi chéo vở kiểm tra  - GV nhận xét, chốt ý: Để làm dạng bài đặt tính rồi tính ta thực hiện 2 bước: B1 đặt tính.B2 tính. Khi đặt tính ta viết ST1 trước sau đó viết ST2 ở dưới thẳng hàng với ST1 sao cho hàng đv thẳng hàng đv, hàng chục thẳng hàng chục, dấu + ( - ) ở bên trái giữa hai số, kẻ ngang thay cho dấu bằng. Khi tính từ phải sang trái. Kết quả viết dưới cùng thẳng hàng. Lưu ý trường hợp pt số có 2cs + (-) với số có 1cs,đặt tính hay bị lệch hàng.  Bài 3: Tính ( Làm việc cặp đôi)  - GV HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV chữa bài theo cặp nối tiếp  + Nêu cách nhẩm 80 + 10 ?  + Phép tính vừa có dấu +, vừa có cả dấu - Con nhẩm ntn ?  - Gv chữa bài tương tự phần a lưu ý hs không cần viết kết quả trung gian (bước đó chỉ làm miệng)  4. Vận dụng  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính mà hs làm theo 3 cách tính viết khác nhau (sai do đặt tính lệch cột, tính sai và 1 PT đúng)  - GV cho HS thảo luận nhóm ba  - GV cho hs dùng thẻ Đ, S nêu ý kiến  - Hỏi: Vì sao PT đó con cho là sai?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS hát và vận động theo video bài hát Tập đếm.  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS theo dõi  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS Làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  + Số tròn chục cộng với số có 1 chữ số  + Hàng đơn vị của số có hai chữ số giống số đứng sau dấu trừ  + HS nêu VD  + Đếm thêm hoặc đếm bớt  + 13 + 5 nhẩm như sau: 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị, lấy 3 + 5 = 8. 8 thêm 1 chục bằng 18. Vậy 13 + 5 = 18  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + HS nêu  + Cả lớp làm vở ô li Toán  + HS kiểm tra vở nhau  + HS lắng nghe , 1 HS nhắc lại  - HS làm VBT  + 3 cặp chữa bài  + 8 chục + 1 chục = 9 chục  vậy 80 + 10 = 90  + Con nhẩm theo thứ tự từ trái sang phải  + HS nêu cụ thể cách tính khi chữa bài  - HS nghe phổ biến luật chơi  - HS thảo luận nhóm  - HS giơ thẻ Đ, S  - HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

THỨ 5

BUỔI SÁNG:

Tiết 1+ 2: Tiếng Việt:

Bài 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 3)

Thời gian thực hiện: Ngày 12/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Máy tính, KHBD, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. Học sinh:** Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV kết nối, giới thiệu ghi đầu bài  2. Khám phá  - GV nêu những nội dung cần thực hiện trong tiết học.  3. Luyện tập  \* Hoạt động 1: Nghe –viết chính tả.  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  4. Vận dụng  \* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm cá nhân và trình bày trước lớp.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS theo dõi  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm 4  - 2 -3 nhóm trình bày  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 2: Tiếng Việt

BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS: Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** KHBD, máy tính để chiếu hình ảnh của bài học, tranh ảnh.

**2. Học sinh:** SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV giới thiệu , ghi đầu bài  2. Khám phá  - GV nêu những nội dung cần thực hiện trong tiết học.  2. Luyện tập  \* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.  Bài 1 ( Làm việc cặp đôi)  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  a. Chỉ sự vật vật.  b. Chỉ hoạt động.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.  Bài 2 (Làm việc cá nhâ)  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  4. Vận dụng  Bài 3 ( Làm việc theo bàn)  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nối tiếp nhắc lại  - HS theo dõi  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh và nêu.  + Chỉ người: học sinh, cô giáo, bác sĩ  + Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.  + Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2B).  - HS chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4. Toán:

BÀI 2: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )

TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học song bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 và vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

-Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Laptop; KHBD, màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, 4 bộ thẻ gồm 3 số 25,10,35 ( cho 2 đội chơi ).

**2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài Tập đếm  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  2. Khám phá  - GV nêu những nội dung cần thực hiện trong tiết học.  3. HĐ luyện tập  Bài 4: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng: Cá nhân  - GV HD HS xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm VBT  - Chữa bài nối tiếp theo dãy  \* Gv hỏi cách làm bài của hs :  + Lỗi sai của PT 1 là gì?  + Phép tính 2 sai chỗ nào?  + Lỗi sai của PT 3?  + Lỗi sai đó nhắc chúng ta điều gì?  - GV NX, chốt ý: Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái  Bài 5: Toán có lời văn ( Làm việc cặp đôi)  - GV ghi bài 5, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv HDHS phân tích đề bài:  + Đề bài cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Hs làm bài  + Cho HS đổi chéo vở kiểm tra  - GV nhận xét, chốt ý: Để làm dạng toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài, phân tích dữ liệu đề bài cho để xác định được phép tính đúng.  4. Vận dụng  Bài 6: Tính  - GV HD HS xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức dưới dạng trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  - Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.  - GV NX, chốt ý: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng (2pt cộng, 2 pt trừ). Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn.  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS hát và vận động theo video bài hát Tập đếm.  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS theo dõi  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  + Sai ở phần tính toán. Kết quả đúng là 88  + Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 92  + Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 19  + Cẩn thận khi đặt tính và tính toán  + HS lắng nghe  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + Đề bài cho biết trên xe buýt có 37 người, đến điểm dừng 11 người xuống xe  + Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?  + Cả lớp làm vở ô li Toán  + HS kiểm tra vở nhau  + HS lắng nghe , 1 HS nhắc lại  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS tham gia chơi  + Cả lớp cổ vũ  + Hs nhận xét phần chơi của 2 đội.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ()NẾU CÓ)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

THỨ 6

BUỔI SÁNG:

Tiết 1+ 2: Tiếng Việt:

BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 5 + 6)

**Thời gian thực hiện: Ngày 13/9/2024**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS: Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Máy tính để chiếu hình ảnh của bài học, KHBD

**2. Học sinh:** SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  2. Khám phá  - GV nêu những nội dung cần thực hiện trong tiết học   1. Luyện tập   \* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.  Bài 1 ( Làm việc cặp đôi)  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Bình và Khang gặp nhau ở đâu?  + Khang đã giới thiệu những gì về mình?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2 ( Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  4. Vận dụng  \* Hoạt động : Đọc mở rộng  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS theo dõi  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá.  + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(NẾU CÓ)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Tiết 3. Toán:

BÀI 3: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC - SỐ LIỀN SAU (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học song bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

- Thông qua nội dung bài học hs biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, …

**2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh nói cho bạn nghe những thông tin em biết được từ bức tranh.  - Sau khi HS trả lời, GV giới thiệu:  + Có một bạn Voi, bạn Voi đang chỉ vào một hình vẽ nói: Đây là một tia số.  + Số 6 là số liền trước của số 7, số 8 là số liền sau của số 7.  - GV dẫn dắt vào bài học mới, ghi đầu bài  2. Khám phá  \* Nhận biết tia số  - GVvẽ tia số lên bảng  - GV chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: đây là tia số, tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối cùng của tia số là mũi tên  \* Nêu một số đặc điểm nhận dạng của tia số  + Tia số được chia vạch như thế nào?  + Vạch đầu tiên của tia số là số mấy?  + Phía cuối của tia số là gì ?  \* Số liền trước, số liền sau:  - Gv mời hs lên bảng chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số trên màn hình và đếm: 0,1,2,3…..10  + Gv chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu hs nêu số liền trước, số liền sau của số đã cho.  + HS thực hiện theo cặp chỉ vào một số trong mô hình tia số rồi đố bạn số liền trước-số liền sau của số đó?  3. Luyện tập  Bài 1 ( Làm việc cặp đôi )  a. Xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số  - GV HD HS xác định yêu cầu bài  - Yêu cầu hs sử dụng bộ đồ dùng  - GV đi kiểm tra từng bàn khi hs thực hành và nhận xét bài làm của hs.  b. Trả lời các câu hỏi  - GV HD HS xác định yêu cầu bài  - Yêu cầu HS thực hiện  - GV nhận xét, chốt ý: Để nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ (cộng 1 hoặc trừ 1)  Bài 2: ( Làm việc cá nhân )  a. Số?  - GV HD HS xác định yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm vở BT  + Tia số được chia vạch như thế nào?  + Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự nào?  b. Trả lời các câu hỏi  - GV HD HS xác định  + Cho hs đố vui theo cặp tìm số liền trước hoặc liền sau của số có 2 chữ số  => GV nhận xét, chốt ý: Tia số có các vạch cách đều nhau, các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó.  4. Vận dụng  Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 10 thẻ từ ghi các số có 2 chữ số khác nhau lên bảng.  - GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ để tạo thành dãy số từ bé đến lớn đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm 3 .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS quan sát và hoạt động cặp đôi  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS quan sát  - Nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  + Tia số được chia vạch cách đều nhau  + Vạch đầu tiên của tia số là số 0  + Phía cuối của tia số là mũi tên  + HS lên bảng thao tác  + HS quan sát và lắng nghe  + HS thực hiện cặp đôi  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp.  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS thực hiện theo cặp đố bạn (1 người hỏi, 1 người trả lời)  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  + HS làm VBT  + Tia số được chia vạch cách đều nhau  + Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  + HS thực hiện cặp đôi , một bạn hỏi và một bạn trả lời  - Số liền trước của số 16 là số 15  - Số liền sau của số 85 là số 86  + HS lắng nghe  + HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 3.  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………